

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2018

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kinh tế Nông nghiệp,

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn như sau:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (sau đây gọi là Nghị định 57/2018/NĐ-CP).

2. Đối tượng áp dụng: Theo quy định tại Điều 2, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

Điều 2. Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước

1. Nguyên tắc thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Điều 18 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.

2. Hồ sơ và trình tự miễn, giảm tiền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Điều 15, 16 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 và Điều 8 Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính.

3. Hồ sơ và trình tự miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Nghiệm thu hạng mục hoặc toàn bộ dự án

1. Nội dung nghiệm thu hạng mục hoặc toàn bộ dự án (nghiệm thu khối lượng) quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 17 Nghị định 57/2018/NĐ-CP:

a) Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu quy định tại Điều 7; các dự án sản xuất thử nghiệm, dự án nhân giống cây trồng bằng công nghệ nuôi cấy mô, dự án sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, trồng thử nghiệm cây trồng mới; khu, vùng, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy định tại Điều 9 và các dự án đầu tư quy định tại Điều 11, 12, 13 của Nghị định 57/2018/NĐ-CP:

Hội đồng nghiệm thu căn cứ quy định tại Điều 9 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng về nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành và định mức hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để lập Biên bản nghiệm thu. Riêng điểm d, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 26/2016/TT-BXD, có thể nghiệm thu bổ sung sau khi dự án đi vào hoạt động.

b) Đối với đề tài nghiên cứu khoa học tại khoản 1, Điều 9 Nghị định 57/2018/NĐ-CP:

Hội đồng nghiệm thu căn cứ vào Báo cáo kết quả Đề tài nghiên cứu khoa học so với Đề tài nghiên cứu khoa học đã đăng ký để lập Biên bản nghiệm thu.

c) Đối với mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, công nghệ giảm thiểu ô nhiễm môi trường, công nghệ tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng tại khoản 1, Điều 9 Nghị định 57/2018/NĐ-CP:

Hội đồng nghiệm thu căn cứ Đề xuất mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Hợp đồng, Thanh lý hợp đồng mua bán ký kết giữa doanh nghiệp với tổ chức, cá nhân; các hoá đơn, giấy chuyển tiền cho tổ chức, cá nhân có bản quyền công nghệ, công nghệ hoặc kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Bản quyền công nghệ, công nghệ hoặc kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để lập Biên bản nghiệm thu.

d) Đối với đào tạo nguồn nhân lực tại khoản 1, Điều 10 Nghị định 57/2018/NĐ-CP:

Hội đồng nghiệm thu căn cứ vào Nội dung nghề đào tạo, danh sách người lao động dự kiến tham gia khóa học (do Sở Lao động, thương binh và xã hội hoặc các cơ sở đào tạo nghề phù hợp, có tư cách pháp nhân xác nhận) và danh sách người lao động đã tham gia khóa đào tạo (gồm: tên, địa chỉ, số chứng minh thư nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân và chữ ký của người lao động) để lập Biên bản nghiệm thu.

đ) Đối với quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm, tham gia triển lãm hội chợ tại khoản 1, Điều 10 Nghị định 57/2018/NĐ-CP:

Hội đồng nghiệm thu căn cứ Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân (cấp quyết định hỗ trợ), Hợp đồng và Thanh lý hợp đồng ký kết giữa doanh

nghiệp với tổ chức, cá nhân; các hoá đơn, giấy chuyển tiền cho tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ quảng cáo, xây dựng thương hiệu, triển lãm hội chợ để lập Biên bản nghiệm thu.

2. Nghiệm thu và hỗ trợ trang thông tin điện tử “Chợ nông sản quốc gia” tại khoản 3, Điều 10 Nghị định 57/2018/NĐ-CP:

a) Hội đồng nghiệm thu căn cứ văn bản đồng ý xây dựng trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương; số lượng doanh nghiệp đăng sản phẩm lên trang thông tin điện tử “Chợ nông sản quốc gia”; Bản sao công chứng các tài liệu chứng minh tài sản đảm bảo của doanh nghiệp theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 10 Nghị định 57/2018/NĐ-CP để lập Biên bản nghiệm thu.

b) Chủ doanh nghiệp được nhà nước hỗ trợ xây dựng và quản lý trang thông tin điện tử “Chợ nông sản quốc gia” chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, xây dựng nguyên tắc đăng ký các sản phẩm lên trang thông tin để đảm bảo thông tin tiêu chuẩn sản phẩm được giao dịch thực tế (mua, bán) đúng với thông tin, tiêu chuẩn sản phẩm của doanh nghiệp đăng ký với trang thông tin điện tử “Chợ nông sản quốc gia”.

c) Chủ doanh nghiệp quản lý trang thông tin “Chợ nông sản quốc gia” được Ủy ban nhân dân các tỉnh hỗ trợ phát triển thị trường, xúc tiến đầu tư tại Hội nghị hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn hàng năm của các địa phương.

3. Hội đồng nghiệm thu và Biên bản nghiệm thu

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì mời đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chuyên ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án tham gia Hội đồng nghiệm thu và tiến hành nghiệm thu theo nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

b) Biên bản nghiệm thu hạng mục, dự án hoàn thành theo mẫu số 05, Phụ lục II Nghị định 57/2018/NĐ-CP.

CHƯƠNG II

THỰC HIỆN HỖ TRỢ SAU ĐẦU TƯ

Điều 4. Hướng dẫn ban hành quyết định chủ trương đầu tư về Danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt

1. Nguyên tắc tổng hợp Danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn:

a) Ưu tiên dự án chế biến nông sản sử dụng nguyên liệu địa phương hoặc sử dụng nhiều lao động (100 lao động trở lên).

b) Ưu tiên dự án sản xuất sản phẩm cơ khí, thiết bị, linh kiện thiết bị, sản phẩm phụ trợ cho ngành nông nghiệp.

c) Ưu tiên dự án có quy trình sản xuất thân thiện môi trường, tiêu tốn ít năng lượng, ít phát thải.